

Bản án số:18/2022/DS-ST

Ngày 28 - 02 - 2022

V/v “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng
đất; Tranh chấp quyền sử dụng đất; Chia
tài sản chung QSD đất & Tranh chấp
tặng cho QSD đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến

2. Bà Lê Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia
phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Khang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 638/2019/TL-ST
ngày 06 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất; Tranh
chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; Tranh chấp quyền sử dụng đất;
Chia tài sản chung quyền sử dụng đất*” theo quyết định đưa vụ án ra xét **xử số
12/2022/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:**

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long
An.

1.2. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị R là ông Nguyễn Minh
Tr theo văn bản ủy quyền ngày 04/02/2020.

1.3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà R là ông Nguyễn Minh Tr theo văn
bản ủy quyền ngày 04/02/2020.

1.4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 138 B2/20 Khu vực 1, phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Người đại diện bà Th là ông Nguyễn Văn Th theo giấy ủy quyền ngày 04/02/2020.

1.5. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà R là ông Nguyễn Minh Tr theo văn bản ủy quyền ngày 04/02/2020.

1.6. Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Ô 5, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn có phần tố:

2.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2.2. Cụ Nguyễn Văn S, sinh năm 1930 (Mất năng lực hành vi dân sự).
Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Người đại diện giám hộ cho cụ ông Nguyễn Văn S là ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt), có yêu cầu độc lập

3.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (có mặt), có yêu cầu độc lập

Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3.3. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1962 (vắng mặt), có yêu cầu độc lập. Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3.4. Bà Trương Lý Thị Rạng Ng, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3.5. Ủy ban nhân dân huyện ĐH

Địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Văn Đ, Phó trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện Đức Hòa (vắng mặt).

3.6. Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà Phúc Vinh (vắng mặt)

Địa chỉ: 369 Tân Sơn, phường 15, Quận Tân Bình, Th phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh M, giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M là ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: 483/D17 Quốc lộ 1, phường 14, Th phố Tân An, tỉnh Long An và ông Phạm Ngọc Th sinh năm 1994. Địa chỉ: chung cư K300 đường Quách Văn Tuấn, phường 9, quận Tân Bình, Th phố Hồ Chí Minh.

3.7. Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ do ông Thi Văn U, Chủ tịch (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Chánh, Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/8/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/11/2021 đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện 20/10/2021; đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/02/2022 và các lời khai tiếp theo do các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R và Nguyễn Thị Ng trình bày:

Cha các ông bà là cụ ông Nguyễn Văn S sinh năm 1930 (mất năng lực hành vi dân sự) chung sống với mẹ là cụ bà Phùng Thị Chìa chết năm 2013 sinh ra được 10 người con: Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R và Nguyễn Văn Th. Cha mẹ các ông bà có tạo lập được tài sản các thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m²; căn nhà gắn liền với đất thửa 362 tờ bản đồ 27 tại Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (tài sản này do ông Nguyễn Văn L đang quản lý). Ông Nguyễn Văn T đang quản lý thửa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng cộng diện tích tranh chấp 20.896 m². Nay các ông bà khởi kiện yêu cầu:

1/ Ông Nguyễn Văn T phải giao trả lại thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² vào khối tài sản cụ S và cụ Chìa;

2/ Yêu cầu cụ S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chìa phải tặng cho những người con gái Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H và con trai Nguyễn Văn Th thêm mỗi người 1.800 m²; cho con trai trưởng Nguyễn Minh Tr 4.500 m².

3/ Phần còn lại (20.896 m² – 13.500m² = 7.376m²) chia thừa kế di sản cụ Chìa trong khối tài sản chung với cụ S theo quy định pháp luật là $7.376\text{m}^2/2 = 3.698\text{m}^2 : 11 \text{ phần} = 336\text{m}^2$. Các ông bà xin nhận mỗi người một phần là 336m².

Lý do: Bởi vì khi mẹ các ông bà còn sống cùng với cha các ông bà đã chia đất cho các con như: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H và con trai Nguyễn Văn Th mỗi người 2.700m² đã tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong. Nguyễn Văn L 4.500m², Nguyễn Văn Kh là 3.300m², Nguyễn Thanh V 4.500m², Nguyễn Văn T 9.000m² ai nấy cũng đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận sau khi được cha mẹ tặng cho đất chỉ còn ông Nguyễn Minh Tr chưa được cha mẹ chia đất. Ngoài ra trước đây các ông bà có khởi kiện tranh chấp các thửa 436, 401, 361, 362, 363, 400, 399 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và căn nhà trên đất thuộc thửa 362 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nay các ông bà xin rút lại đơn yêu cầu phân này. Các nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S do ông Nguyễn Văn Kh đại diện và bản thân ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn L trình bày: Các ông xác định về mối quan hệ huyết thống đúng như nguyên đơn trình bày. Các ông xác định lúc cụ S còn minh mẫn và khi cụ Chìa còn sống đã phân chia đất cho các con xong. Cụ thể: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H và con trai Nguyễn Văn Th mỗi người 2.700m², Nguyễn Văn L 4.500m², Nguyễn Văn Kh là 3.300m², Nguyễn Thanh V 4.500m², Nguyễn Văn T 9.000m², còn Nguyễn Minh Tr cũng được cha mẹ chia đất nhưng ông Tr không nhận, ông cho phần ông cho ông T được hưởng. Việc phân chia đất của cha mẹ cho các con có phần không đồng đều vì đất tốt (canh tác trồng lúa + đậu đước) nên chia 27 cao (2.700m²), còn đất bung xấu còn phải khai vỡ thì cho 45 cao (4.500m²). Sau khi chia xong thì phần của cha mẹ còn lại là thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An còn lại có diện tích 3.306m². Riêng thửa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì cha mẹ đã cho ông Nguyễn Văn T quản lý canh tác từ năm 1998 đến nay và ông T cũng đã san lấp xây rào. Các ông không có tranh chấp thửa đất này với ông T. Còn lại thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² là tài sản của cha mẹ còn lại sau khi phân chia đất cho các con. Nay mẹ (cụ Chìa) chết thì các ông đồng ý với ý kiến nguyên đơn là chia thừa kế di sản của cụ Chìa trong khối tài sản chung với cụ S theo quy định pháp luật, không đồng ý tặng cho thêm các ông bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Th mỗi người 1.800 m²; ông Nguyễn Minh Tr 4.500 m². Ngoài ra ông Kh còn đại diện cụ S xin chia tài sản phần của cụ S $\frac{1}{2}$ trong khối tài sản chung với cụ

Chìa là thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² và cụ S cũng xin chia thừa kế di sản cụ Chìa theo quy định. Ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn Kh cũng có yêu cầu chia di sản của cụ Chìa theo quy định. Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu chia phần công sức đóng góp duy trì gìn giữ khối tài sản chung của cụ Chìa và cụ S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Thanh V trình bày: ông thống nhất về mối quan hệ huyết thống với nguyên đơn và bị đơn nêu ra. Ông cũng đã được cha mẹ cho đất được 45 cao đã nhận xong. Nay mẹ ông cụ Chìa chết ông cũng xin chia phần thửa kế di sản cụ Chìa là phần thửa thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² theo quy định và không đồng ý với yêu cầu các nguyên đơn về nội dung tặng cho thêm các ông bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Th mỗi người 1.800 m²; ông Nguyễn Minh Tr 4.500 m². Ông V cũng không tranh chấp thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² với ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn T trình bày: ông thống nhất về mối quan hệ huyết thống với nguyên đơn và bị đơn nêu ra. Ông cũng đã được cha mẹ cho đất được 45 cao đất bung, phần của ông Tr lúc cha mẹ cho ông Tr là 45 cao, ông Tr không nhận để cho ông luôn nên phần của ông được cha mẹ chuyển quyền tặng cho 90 cao đã nhận xong và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho ông được quyền sử dụng đất thửa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² vì cha mẹ đã cho ông quản lý sử dụng từ năm 1998 đến nay, ông san lấp và xây rào nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông từ chối yêu cầu xin chia di sản của cụ Chìa. Ông không đồng ý với yêu cầu nguyên đơn như bà H, bà R, bà R, bà Ng và ông Th đòi chia thêm mỗi người 1.800m². Còn ông Tr đòi chia 4.500m².

Bà Trương Lý Thị Rạng Ng (vợ ông T) thống nhất lời trình bày ông T về quá trình sử dụng thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² bà xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà Phúc Vinh trình bày: Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà Phúc Vinh (gọi tắt là công ty Phúc Vinh) được UBND huyện Đức Hòa giao đất tại hai

thửa 410, 404 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ diện tích 15.970m² để xây dựng khu Dân cư Đức Hạnh. Giữa công ty và gia đình cụ S có thỏa thuận mức bồi thường là 21.559.500.000 đồng (Hai mươi một tỷ năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm đồng). Hiện nay, gia đình cụ S đã giao đất cho công ty thực hiện đầu tư dự án. Số tiền sẽ thanh toán hết vào tháng 7/2022. Đối với thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà Phúc Vinh cũng được UBND huyện giao đất để xây dựng dự án số tiền giữa công ty và ông T đã thỏa thuận mức bồi thường là 2.162.700.000 đồng. Nếu Tòa án công nhận thửa đất này của ai thì Công ty sẽ chi trả tiền cho người đó. Công ty xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Văn S năm 1997 với diện tích 43.645m² thuộc các thửa 76, 77, 78, 112, 361, 362, 399, 400, 385, 400, 385, 388, 389, 390, 391, 399, 404 tờ bản đồ 27, 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là đúng quy định nhưng hồ sơ cấp giấy không thể hiện nguồn gốc đất. Đại diện UBND huyện xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ trình bày: Thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo xác minh đây là phần đất ông T được chia và đã sử dụng từ sau năm 2000 cho đến nay. Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên hòa giải ngày 05/01/2022, các đương sự thống nhất Trch ra số tiền bồi thường quyền sử dụng đất của cụ S thuộc phần thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là 4.500.000.000 đồng giao cho ông Kh quản lý nuôi dưỡng cụ S đến cuối đời, các đương sự xác định không tranh chấp số tiền này. Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nhà Phúc Vinh đã chuyển tiền xong cho ông Kh (trong đó đã trả lại ông Tr 1.000.000.000 đồng tạm ứng cho cụ S trước đây, còn lại ông Kh giữ 3.500.000.000 đồng).

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R và Nguyễn Thị Ng yêu cầu cụ S và các ông bà Nguyễn Văn

Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn T tặng cho thêm bà Th, bà R, bà Ng, bà H và ông Th mỗi người 1.800m²; tặng cho ông Tr 4.500.000m² đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu này của các nguyên đơn. Bởi lẽ cụ Chia chết không để lại di chúc chia thêm đất hoặc tặng cho đất cho các ông bà còn cụ S đang mất năng lực hành vi dân sự ông Kh đại diện ông S cũng không đồng ý tặng cho quyền sử dụng đất của cụ S cho các nguyên đơn.

2/ Xét yêu cầu các nguyên đơn đề nghị ông Nguyễn Văn T trả lại thửa đất thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào khối tài sản chung của cụ Chia và cụ S. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu. Bởi vì theo văn bản xác minh của UBND xã Đức Lập Hạ số 420/CV-UBND ngày 29/11/2021 thì thửa đất này ông T được tặng cho từ năm 2000 canh tác cho đến nay. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn T kê khai đăng ký đất.

3/ Xét yêu cầu chia thừa kế của các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, cụ Nguyễn Văn S do ông Kh đại diện và Nguyễn Thanh V đối với di sản cụ Chia là $\frac{1}{2}$ thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ông T từ chối nhận thừa kế di sản cụ Chia là sự tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

4/ Phần tiền mà công ty Phúc Vinh đã chi trả cho cụ S 4.500.000.000 đồng (trong đó đã trả xong cho ông Tr 1.000.000.000 đồng tạm ứng cho cụ S, còn lại 3.500.000.000 đồng) mà ông Kh giữ nuôi dưỡng cụ S đến cuối đời các đương sự thống nhất không tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện các đương sự.

5/ Xét yêu cầu cụ S do ông Kh đại diện đề nghị chia $\frac{1}{2}$ thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

6/ Ông Nguyễn Văn L tại phiên tòa không có yêu cầu chia phần công sức đóng góp duy trì, gìn giữ khối tài sản chung của cụ Chia và cụ S nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th và cụ Nguyễn Văn S nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất; tranh chấp quyền sử dụng đất; tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Đất tranh chấp các thửa 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thửa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m², thửa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th khởi kiện được xác định là nguyên đơn; ông Nguyễn Văn L và cụ Nguyễn Văn S được xác định là bị đơn có phản tố. Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Thanh V được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Bà Trương Lý Thị Rạng Ng, UBND xã Đức Lập Hạ, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và Công ty Phúc Vinh được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện thừa kế: cụ Phùng Thị Chìa chết năm 2013 nên đối chiếu theo quy định Điều 623 Bộ luật dân sự nên các nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế được Tòa án thụ lý ngày 16/12/2019 là còn trong thời hiệu khởi kiện; các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th và cụ Nguyễn Văn S có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Người thừa kế: cụ Phùng Thị Chìa chết không để lại di chúc, những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất được các bên đương sự thừa nhận tại phiên tòa Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th và cụ Nguyễn Văn S là phù hợp Điều 651 Bộ luật dân sự.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th,

Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th và cụ Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản cụ Phùng Thị Chìa, cụ S còn yêu cầu chia tài sản chung với di sản cụ Phùng Thị Chìa. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được các giấy chứng nhận do cụ S đứng tên; giấy chứng tử của cụ Phùng Thị Chìa.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015, Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.5]. Về việc rút đơn yêu cầu: Ông T tại phiên tòa rút lại yêu cầu xin chia thừa kế di sản cụ Chìa xin từ chối nhận di sản; các nguyên đơn Th, Tr, Ng, R, H rút lại yêu cầu tranh chấp các thửa 436, 401, 361, 362, 363, 400, 399 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và căn nhà trên đất thuộc thửa 362 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện rút đơn các đương sự là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần đình chỉ.

[1.6]. Về ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Th; bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Tr. Việc ủy quyền của người ủy quyền chỉ ủy quyền trong quan hệ pháp luật “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, Tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất*”, còn quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” các bà tự tham gia và xin xét xử vắng mặt.

[1.7]. Về việc yêu cầu xét xử vắng mặt: bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Trương Lý Thị Rạng Ng, Nguyễn Thanh V, UBND huyện Đức Hòa, Công ty Phúc Vinh và UBND xã Đức Lập Hạ có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th yêu cầu phía cụ S, ông Kh, ông T, ông V và ông L phải tặng cho thêm ông Th, bà Ng, bà R, bà H và bà Th mỗi người 1.800m² cho đủ diện tích mỗi người 4.500m² và ông Tr trước đây chưa được cha mẹ cho nên yêu cầu được tặng cho 4.500m² trong khối tài sản chung của cụ Chìa và cụ S tại các thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ,

huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m², thừa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m². Hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm cụ Chìa còn sống và cụ S còn minh mẫn đã định đoạt phân chia tài sản cho các con cụ thể bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H và con trai ông Nguyễn Văn Th mỗi người 2.700m² là đất thuộc (canh tác hoa màu được). Nguyễn Văn L 4.500m² (con út dùng cúng giỗ). Nguyễn Văn Kh là 3.300m² (đất thuộc), Nguyễn Thanh V 4.500m² (đất bung), Nguyễn Văn T 9.000m² (đất bung), còn Nguyễn Minh Tr (chưa cho). Những người con cụ S và cụ Chìa được chia đất đã được các cụ ra cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tách chuyển quyền xong và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con. Do đó có căn cứ xác định việc tặng cho các con đất được các cụ định đoạt xong. Hơn nữa, các nguyên đơn không có giấy tờ chứng cứ gì chứng minh cụ S và cụ Chìa đồng ý chia đất đều cho 10 người con mỗi người 4.500m². Nay các ông bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Th yêu cầu cho thêm mỗi người 1.800 m² là không có căn cứ. Riêng ông Nguyễn Minh Tr cho rằng chưa được cha mẹ cho đất, các anh em ông Tr như ông L, ông T và ông Kh xác nhận phần đất mà cha mẹ cho ông Tr là đất bung 4.500m² giáp với đất ông T nhưng ông Tr không nhận và cho lại ông T nên cha mẹ chuyển quyền tặng cho ông T toàn bộ nên mới có việc ông T được cha mẹ cho 9000m². Lời trình bày này của các ông L, T, V và Kh không được ông Tr thừa nhận, ông Tr luôn khẳng định chưa được cha mẹ cho đất nêu yêu cầu anh em phải cho ông Tr 4.500m². Hội đồng xét xử thấy rằng: thời điểm hiện tại cụ Chìa đã chết, cụ S mất năng lực hành vi dân sự những người thừa kế cụ Chìa là bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Th thì đồng ý tặng cho ông Tr 4.500m² nhưng những người thừa kế khác như ông L, ông V, ông T, ông Kh và ông Kh đại diện cụ S không đồng ý cho. Do đó không có căn cứ để cho đất với ông Tr 4.500m² trong khối tài sản chung của cụ Chìa và cụ S nên yêu cầu này của ông Tr không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th yêu cầu ông Nguyễn Văn T và vợ là Trương Lý Thị Rạng Ng trả lại thừa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² vì các ông bà cho rằng cụ S chưa cho ông T và bà Ng. Hội đồng xét xử thấy rằng các ông bà Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Thanh V xác nhận cụ S và cụ Chìa đã cho thừa đất này đối với ông T. Đồng thời theo công văn số 420/CV-UBND ngày 29/11/2021

của UBND xã Đức Lập Hạ thì thửa đất này ông T được tặng cho từ năm 2000 canh tác cho đến nay nhưng chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hơn nữa khi cụ S còn minh mẫn và lúc cụ Chìa còn sống không có tranh chấp thửa đất này với ông T, ông T đã sử dụng đất xây hàng rào san lấp. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của các nguyên đơn.

[2.3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T từ chối nhận chia thừa kế di sản cụ Phùng Thị Chìa chết để lại trong khối tài sản chung với cụ S tại thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m². Xét sự tự nguyện của ông T là phù hợp nên ghi nhận. Do đó phần di sản của cụ Chìa được chia Th 10 phần, không có phần ông T. Đồng thời cần đình chỉ yêu cầu này của ông T.

[2.4]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn Kh đại diện cụ Nguyễn Văn S yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản trong khối tài sản chung với cụ Chìa tại các thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m². Xét hai cụ Chìa và S chung sống với nhau từ năm 1950 đến khi cụ Chìa chết năm 2013. Các con của cụ Chìa và cụ S đều thừa nhận thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² là tài sản chung của cụ Chìa và cụ S còn lại sau khi chia đất cho các con. Sự thừa nhận về nguồn gốc đất của các đương sự là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy yêu cầu của cụ S yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ khối tài sản nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Cách phân chia di sản được Hội đồng xét xử xem xét như sau:

[2.4.1] Về quyền sử dụng đất được đền bù thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m² là 21.559.500.000 đồng và phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m² được các bên thống nhất định giá 1.350.000 đồng/m² Th tiền là 4.463.100.000 đồng. Tổng cộng tài sản cụ S và cụ Chìa có trị giá 26.022.600.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ không trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Phần tài sản sản cụ S là 13.011.300.000 đồng (Mười ba tỷ không trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng). Phần di sản cụ Chìa là 13.011.300.000 đồng (Mười ba tỷ không trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng).

[2.4.2] Phần di sản cụ Chìa là 13.011.300.000 đồng (Mười ba tỷ không trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng) : 10 kỷ phần = 1.301.130.000 đồng

(Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Do đó mỗi người ông Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Văn Th và cụ Nguyễn Văn S được nhận thừa kế di sản cụ Chia là 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Tuy nhiên phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cụ S và cụ Chia đã cho những người con gái phần còn lại có diện tích 3.306m² nên Hội đồng xét xử cần giao cho các bà Th, H, R và Ng cùng đứng tên có trị giá 4.463.100.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), còn lại ông Kh đại diện cụ S lãnh tiền bồi thường giao thêm cho mỗi người Th, Ng, H và R là 185.355.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng) cho đủ kỷ phần thừa kế của mỗi người. Những người còn lại như ông Tr, ông L, ông Th, ông V và ông Kh thì ông Kh có nghĩa vụ lãnh tiền bồi thường giao trả mỗi người bằng tiền là 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Phần của cụ S nhận thừa kế và tài sản của cụ có tổng trị giá là 13.011.300.000 đồng (Mười ba tỷ không trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng) + 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) = 14.312.430.000 (Mười bốn tỷ ba trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

[2.4.3] Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự đối với tài sản cụ S 14.312.430.000 (Mười bốn tỷ ba trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng): Ông Kh giám hộ cho cụ S được chi tiêu số tiền 3.500.000.000 đồng nuôi cụ S đến cuối đời, trả 1.000.000.000 đồng cho ông Tr (trả xong) số còn lại 9.812.430.000 đồng ông Kh được liên hệ cơ quan có thẩm quyền nhận tiền bồi thường đất và gửi tiết kiệm ngân hàng thay cho cụ S.

[2.5]. Căn cứ vào phân tích phần [2.2] chấp nhận yêu cầu độc lập của ông T về việc công nhận quyền sử dụng thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m². Ông T được liên hệ cơ quan có thẩm quyền nhận tiền đền bù thửa đất này với số tiền 2.162.700.000 đồng (Hai tỷ một trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

[2.6] Về phần công sức đóng góp của ông L trong khối tài sản chung của cụ Chia và cụ S: Ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí giám định, thẩm định, định giá, lập bản vẽ: Tổng chi phí 81.000.000 đồng (ông Th nộp 60.000.000 đồng; ông T nộp 21.000.000 đồng). Ông T phải chịu 21.000.000 đồng; các nguyên đơn bà Ng, bà H, bà R, bà Th mỗi người chịu 5.250.000 đồng; cụ S chịu 19.500.000 đồng; các ông Kh, Th, L, V và Tr mỗi người phải chịu 3.900.000 đồng.

[4] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, cụ S, ông Tr, ông Kh được miễn án phí. Bà Th, bà H, bà R, bà Ng, ông Th, ông T, ông V, ông L phải chịu án phí.
Vicác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 649, Điều 650, Điều 660, Điều 651, Điều 623, Điều, Điều 223, Điều 234, Điều 213, Điều 219, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R và Nguyễn Thị Ng về việc “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất; Tranh chấp quyền sử dụng đất và Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” với ông Nguyễn Văn L và cụ Nguyễn Văn S.

1.1. Các bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị H được nhận thừa kế và liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đứng tên chung quyền sử dụng đất thuộc phần thừa phần thừa 76 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có diện tích 3.306m². Vị Tr đất kèm theo Mảnh Trch đo phân khu theo Khu B do Công ty TNHH nhà đất Trung Nghĩa lập ngày 28/02/2022 dựa trên Mảnh Trch đo do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 07/5/2020.

1.2. Các bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị H mỗi người nhận thêm số tiền 185.355.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Văn Kh giám hộ cho cụ S có trách nhiệm giao lại.

1.3. Các ông Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Văn Th được nhận thừa kế mỗi người 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) do ông Nguyễn Văn Kh đại diện cụ Nguyễn Văn S có trách nhiệm giao lại.

1.4. Không chấp nhận yêu cầu các nguyên đơn ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng tặng cho bà Th, ông Th, bà R, bà Ng và H mỗi người 1.800m², ông Tr 4.500m² với cụ Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L.

1.5. Không chấp nhận yêu cầu các ông bà Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R và Nguyễn Thị Ng về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn T và Trương Lý Thị Rạng Ng thửa 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m².

2. Chấp nhận yêu cầu cụ Nguyễn Văn S do ông Kh đại diện yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế đối với di sản cụ Phùng Thị Chìa.

2.1. Cụ Nguyễn Văn S được sở hữu số tiền trị giá là 13.011.300.000 đồng (Mười ba tỷ không trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng) + 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) = 14.312.430.000 (Mười bốn tỷ ba trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) có khấu trừ 4.500.000.000 đồng đã nhận (ông Kh có giữ 3.500.000.000 đồng, trả ông Tr 1.000.000.000 đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện các đương sự: Ông Nguyễn Văn Kh được sử dụng số tiền 3.500.000.000 đồng nuôi dưỡng cụ S đến cuối đời. Còn lại số tiền 9.812.430.000 đồng do ông Kh chịu trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền nhận tiền bồi thường đất cho cụ S mở sổ tiết kiệm giữ hộ cụ S.

3. Ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thanh V mỗi người được sở hữu 1.301.130.000 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) do ông Kh đại diện cụ S giao lại.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính lãi chậm thi hành (Thời điểm tính lãi chậm thi hành kể từ ngày ông Kh đại diện cụ S nhận đủ tiền bồi thường).

4. Chấp nhận yêu cầu ông Nguyễn Văn T về việc công nhận quyền sử dụng thửa đất 401 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 1.620m² và được liên hệ cơ quan có thẩm quyền nhận tiền bồi thường 2.162.700.000 đồng.

5. Ông Nguyễn Văn Kh đại diện giám hộ cụ Nguyễn Văn S được liên hệ cơ quan có thẩm quyền nhận tiền đền bù thửa đất 404, thửa 410 tờ bản đồ 28 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 15.970 m². Sau khi nhận đủ tiền ông Kh có trách nhiệm giao tiền cho ông Tr, ông Th, ông L, ông V, bà Th, bà R, bà Ng, bà H, cụ S và ông.

6. Đình chỉ yêu cầu của Nguyễn Văn T xin chia thừa kế cụ Phùng Thị Chìa; Đình chỉ yêu cầu Th, Tr, Ng, R, H và Th đối với yêu cầu tranh chấp các thửa 436, 401, 361, 362, 363, 400, 399 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và căn nhà trên đất thuộc thửa 362 tờ bản đồ 27 xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

7. Về chi phí giám định, đo đạc, thẩm định, định giá: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 21.000.000 đồng (đã nộp xong); bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị Th mỗi người chịu 5.250.000 đồng phải nộp hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th; cụ Nguyễn Văn S chịu 19.500.000 đồng phải nộp hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th; các ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Minh Tr mỗi người phải chịu 3.900.000 đồng phải nộp hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Cụ Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Minh Tr được miễn án phí.

8.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 51.633.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 đồng theo các biên lai số 0009696 ngày 15/02/2022, 0007970 ngày 20/01/2021, 0004132 ngày 04/12/2019. Bà H phải nộp tiếp số tiền 46.333.900 đồng.

8.2. Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 51.633.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 đồng theo các biên lai số 0009695 ngày 15/02/2022, 0007967 ngày 20/01/2021, 0004130 ngày 04/12/2019. Bà Ng phải nộp tiếp số tiền 46.333.900 đồng.

8.3. Bà Nguyễn Thị Th phải 51.633.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 đồng theo các biên lai số 0009699 ngày 15/02/2022, 0007969 ngày 20/01/2021, 0004131 ngày 04/12/2019. Bà Th phải nộp tiếp số tiền 46.333.900 đồng.

8.4. Bà Nguyễn Thị R phải chịu 51.633.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 đồng theo các biên lai số 0009698 ngày 15/02/2022, 0007968 ngày 20/01/2021, 0004133 ngày 04/12/2019. Bà R phải nộp tiếp số tiền 46.333.900 đồng.

8.5. Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 51.633.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 đồng theo các biên lai số 0009697 ngày 15/02/2022, 0007966 ngày 20/01/2021, 0004134 ngày 04/12/2019. Ông Th phải nộp tiếp số tiền 46.333.900 đồng.

8.6. Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh Tr 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0004129 ngày 04/12/2019.

8.7. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 51.033.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000 đồng theo các biên lai số 0009347 ngày 23/12/2021. Ông L phải nộp tiếp số tiền 30.033.900 đồng.

8.8. Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 51.033.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000 đồng

theo các biên lai số 0009352 ngày 24/12/2021. Ông V phải nộp tiếp số tiền 30.033.900 đồng.

8.9. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 21.300.000 đồng theo các biên lai số 0008759 ngày 15/10/2021 và biên lai số 0009348 ngày 23/12/2021. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T 21.000.000 đồng theo các biên lai nêu trên.

9. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Th

Th viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Đồi – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Thị Mộng Th

